

Số: /KH-THCS.MĐC

Ba Đình, ngày 17 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Quản lý công tác chuyên môn
Năm học 2025 – 2026

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Quyết định số 2358/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của Bộ GDĐT về việc ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục; Quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND Thành phố về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 3559/SGDĐT-GDTrH ngày 08/9/2025 của SGDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 cấp THCS; Căn cứ Kế hoạch và tình hình thực tế của nhà trường.

Ban giám hiệu trường THCS Mạc Đình Chi xây dựng kế hoạch quản lý công tác chuyên môn năm học 2025-2026 như sau:

A. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

- Chủ động và linh hoạt thực hiện kế hoạch giáo dục và Chương trình giáo dục phổ thông 2018, phát huy năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả sách giáo khoa (SGK), các nguồn học liệu và thiết bị dạy học phù hợp thực tiễn.

- Tổ chức các chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất, và y tế học đường, hướng tới phát triển phẩm chất và năng lực toàn diện cho học sinh.

- Tổ chức các kỳ kiểm tra, nâng cao chất lượng các đội tuyển học sinh giỏi, chất lượng thi vào lớp 10 THPT, thi các môn thể thao và cuộc thi Khoa học Kỹ thuật (KHKT).

- Tiếp tục triển khai giáo dục STEM và Kỹ năng sống. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt tiêu chuẩn để thực hiện chương trình giáo dục năm học 2025-2026.

- Triển khai các kế hoạch giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục đạo đức và tâm lý học đường theo đúng hướng dẫn.

- Thực hiện khung thời gian năm học theo đúng quy định:

HỌC KỲ I			HỌC KỲ II		KẾT THÚC NĂM HỌC
Ngày bắt đầu HKI	Ngày kết thúc HKI	Nghỉ HKI	Ngày bắt đầu HKII	Ngày kết thúc HKII	
05/9/2025 (thứ Sáu)	16/01/2026 (thứ Sáu)	17/01/2026 (thứ Bảy)	19/01/2026 (thứ Hai)	29/5/2026 (thứ Sáu)	30/5/2025 (thứ Bảy)

B. NỘI DUNG THỰC HIỆN

I. Nâng cao chất lượng đội ngũ và đổi mới chuyên môn

1. Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học:

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học thông qua việc bồi dưỡng và dự giờ.
- Tổ chức rút kinh nghiệm, hội thảo, chuyên đề và hội thi giáo viên giỏi các cấp.
- Chú trọng tổ chức cho giáo viên nghiên cứu khoa học, xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán và giáo viên trẻ.
- Nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch cụ thể và phân công nhóm giáo viên cốt cán phụ trách các mảng công việc như nghiên cứu khoa học, STEM, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng sống, và các câu lạc bộ thể thao (Bóng rổ, Cầu lông, Cờ vua, Piano).

2. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn:

- Tăng cường tổ chức sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn về đổi mới PPDH và kiểm tra, đánh giá thông qua nghiên cứu bài học.
- Tập trung sinh hoạt theo 4 bước nghiên cứu bài học, nhận xét, rút kinh nghiệm giờ dạy, trao đổi về PPDH cho học sinh giỏi và học sinh yếu.
- Mỗi tổ xây dựng ít nhất 2 chuyên đề trong năm học (mỗi học kỳ 1 chuyên đề), có sự liên kết với các trường trong cụm. Các thành viên cần tích cực tham gia để nâng cao kiến thức và kỹ năng.
- Phân công các cặp giáo viên hỗ trợ, học hỏi lẫn nhau (1 giáo viên có kinh nghiệm kết hợp với 1 giáo viên trẻ).

3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng:

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, công tác chủ nhiệm, PPDH và kỹ thuật kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực.
- Phát huy năng lực tự học của mỗi cá nhân.
- Tổ chức “Ngày hội chuyên môn” vào sáng thứ Năm tuần 4 hàng tháng để trao đổi các nội dung theo kế hoạch.

II. Nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động học sinh

1. Thực hiện quy chế và nề nếp:

- Giáo viên phải có đầy đủ hồ sơ chuyên môn và thực hiện nghiêm túc quy chế đánh giá, xếp loại học sinh.
- Ban Thanh tra nhân dân (TTND) kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất.
- Các văn bản hướng dẫn và kế hoạch chuyên môn sẽ được công khai, hướng dẫn và phân công cụ thể.
- Chấp hành nghiêm túc các quy định về quản lý dạy thêm, học thêm.

2. Hoạt động giáo dục đạo đức:

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện nghiêm túc kỷ cương, nề nếp, không để xảy ra các hiện tượng tiêu cực và bạo lực học đường.
- Tổ chức ký cam kết về an toàn giao thông và phòng chống tệ nạn xã hội.
- Tổng phụ trách Đội tổ chức các buổi chào cờ đầu tuần và các hoạt động theo chủ đề hàng tháng.
- Tăng cường các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp thông qua các hoạt động từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa.

3. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và thi vào lớp 10 THPT:

- Tổ chức khảo sát, tuyển chọn học sinh, thành lập các đội tuyển học sinh giỏi các môn từ lớp 8 và phân công giáo viên phụ trách.
- Tăng cường khen thưởng cho giáo viên và học sinh có thành tích tốt trong bồi dưỡng và thi học sinh giỏi.
- Tổ chức thi thử cho học sinh lớp 9 theo trường, cụm trường và tham dự các kỳ thi thử chung do Phường tổ chức.

4. Các hoạt động khác:

4.1. Dạy học ngoại ngữ: Dạy học hỗ trợ tiếng Anh với trung tâm Atlantic và tổ chức lớp tiếng Anh Cambridge. BGH và nhóm trưởng ngoại ngữ sẽ dự giờ 2 lần/tháng.

4.2. Hướng nghiệp, dạy nghề:

Triển khai Đề án giáo dục hướng nghiệp theo Quyết định số 522/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của HS và CMHS về công tác phân luồng học sinh sau THCS.

C. CÔNG TÁC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Căn cứ xét thi đua cuối năm cho các cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký gồm:

1. Kết quả thực hiện kế hoạch dạy học, chấp hành chính sách, pháp luật, và các hoạt động giáo dục đạo đức, văn hóa.
2. Kết quả đổi mới PPDH, hiệu quả sử dụng thiết bị, đổi mới kiểm tra đánh giá và sinh hoạt chuyên môn.
3. Kết quả tham dự các giải thi đấu thể thao và các cuộc thi khác do cấp trên và nhà trường tổ chức.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu:

- Triển khai kế hoạch chuyên môn đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn và kịp thời tháo gỡ khó khăn (nếu có).
- Tổ chức kiểm tra, thi, phân tích kết quả để đề ra biện pháp cải thiện nếu cần.

2. Tổ trưởng, Nhóm trưởng chuyên môn:

- Lập kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ/nhóm.
- Chịu trách nhiệm trước Ban Giám hiệu (BGH) về chất lượng chuyên môn của tổ và báo cáo tình hình hoạt động thường xuyên.

3. Giáo viên:

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch chuyên môn của trường, tổ, nhóm chuyên môn.
- Học tập nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu chất lượng giáo dục.

Trên đây là kế hoạch tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của nhà trường năm học 2025-2026./.

Nơi nhận:

- UBND phường Ba Đình;
- BGH;
- Cán bộ gv, nhân viên;
- Lưu: VP.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phương Đức Việt

PHỤ LỤC

Phụ lục 1
DANH SÁCH CÁC NHÓM TRƯỞNG

TT	Họ và tên	Môn	Khối
1	Hoàng Mai Phương	Ngữ văn	6
2	Đào Thị Vui	Ngữ văn	7
3	Lê Thị Việt Hoa	Ngữ văn	8
4	Nguyễn Thu Huyền	Ngữ văn	9
5	Nguyễn Thị Thu Hương	Tiếng Anh	6, 7
6	Hoàng Huyền My	Tiếng Anh	8, 9
7	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Giáo dục công dân	6, 7, 8, 9
8	Nguyễn Thị Hải Yến	Giáo dục địa phương	6, 7, 8, 9
9	Phạm Bích Lộc	Lịch sử và Địa lý	6, 7, 8, 9
10	Nguyễn Thu Huyền	HĐTNHN	6, 7, 8, 9
11	Đặng Thùy Dương	Toán	6, 7, 8, 9
12	Lê Quyết Tiến	KHTN	6, 7, 8, 9
13	Vũ Thị Ngân	Công nghệ	6, 7, 8, 9
14	Nguyễn Thị Thủy	Tin học	6, 7, 8, 9
15	Nguyễn Phi Điệp	Âm nhạc	6, 7, 8, 9
16	Nguyễn Sơn Hải	GDTC	6, 7, 8, 9
17	Nguyễn Năng Tài	Mĩ thuật	6, 7, 8, 9

Phụ lục 2
DANH SÁCH KIỂM TRA TOÀN DIỆN

STT	Họ và tên	Năm sinh	KT môn	Điện thoại	Thời gian KT
1	Lê Thị Việt Hoa	1978	Ngữ văn	0983521617	Tháng 10
2	Nguyễn Huy Tấn	1979	Ngữ văn	0982096659	Tháng 11
3	Phạm Bích Lộc	1977	LS&ĐL	0367935595	Tháng 1
4	Nguyễn Thị Hải Yến	1998	LS&ĐL	0962689017	Tháng 2
5	Hoàng Lan Chi	1987	Tiếng Anh	0868828386	Tháng 3
6	Cao Thị Bích Liên	1977	Toán	0989111677	Tháng 9
7	Nguyễn Thị Thùy Dung	2002	KHTN Hóa	0369281894	Tháng 3
8	Đặng Thùy Dương	1992	Toán	0984588701	Tháng 11
9	Nguyễn Thị Thủy	1987	Tin học	0984528568	Tháng 1
10	Nguyễn Phi Điệp	1975	Nhạc	0913044395	Tháng 12
11	Bùi Quốc Trình	1976	GDTC	0913597297	Tháng 2
12	Hoàng Đức Mạnh	1996	Nhạc	0915567821	Tháng 3

Phụ lục 3
DANH SÁCH KIỂM TRA CHUYÊN ĐỀ

STT	Họ và tên	Năm sinh	KT môn	Điện thoại	Thời gian KT
1	Trần Thị Hương	1975	Ngữ văn	0973288989	Tháng 10
2	Dương Thị Phương Thảo	1983	Ngữ văn	0906155759	Tháng 10
3	Hoàng Mai Phương	1997	Ngữ văn	0327784778	Tháng 11
4	Lê Thị Hải	1989	LS&ĐL	0973607029	Tháng 11
5	Trần Thị Thùy Linh	1989	Ngữ văn	0981742128	Tháng 12
6	Nguyễn Diệp Anh	1997	LS&ĐL	0969654303	Tháng 12
7	Phạm Thanh Hà	1997	LS&ĐL	0968040797	Tháng 1
8	Nguyễn Quang	1987	Ngữ văn	0915650714	Tháng 1
9	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	1994	GDCD	0349165608	Tháng 2
10	Nguyễn Thị Thu Hương	1991	Tiếng Anh	0349800493	Tháng 2
11	Hoàng Huyền My	1989	Tiếng Anh	0981482006	Tháng 3
12	Lê Quỳnh Châu	1993	Tiếng Anh	0933668145	Tháng 3
13	Đào Thị Vui	2002	Ngữ văn	0378112697	Tháng 3
14	Nguyễn Mỹ Linh	1997	GDĐP	0966928998	Tháng 4
15	Nguyễn Thu Huyền	1982	Ngữ văn	0947402667	Tháng 4
16	Nguyễn Mai Anh	1983	Toán	0986920589	Tháng 2
17	Nguyễn Thu Nga	1990	Toán	0973570213	Tháng 11
18	Lê Quyết Tiến	1991	KHTN Sinh	0815373557	Tháng 12
19	Đặng Nhật Linh	2001	Toán	0349412676	Tháng 10
20	Lê Thu Trang	1998	Toán	0386393222	Tháng 1
21	Nguyễn Minh Hoàng	1995	Toán	0986241995	Tháng 3
22	Chu Thị Lan Phương	1982	Toán	0337756211	Tháng 2
23	Nguyễn Thị Thanh Huệ	1977	KHTN Lí	0772373577	Tháng 2
24	Lương Thu Hương	1999	KHTN Lí	0332197289	Tháng 9
25	Lê Thế Thảo	2002	KHTN Sinh	0395137337	Tháng 4
26	Dương Ngọc Mai	1989	KHTN Sinh	0984907457	Tháng 10
27	Vũ Thị Ngân	1987	Công nghệ	0984599639	Tháng 10
28	Nguyễn Anh Tuấn	1987	KHTN Hóa	0915807962	Tháng 3
29	Cao Thị Nga	2003	Công nghệ	0919610987	Tháng 2
30	Nguyễn Sơn Hải	1992	GDTC	0366265688	Tháng 11
31	Đoàn Công Tiến	1996	GDTC	0922857999	Tháng 12

Phụ lục 4
DANH SÁCH BỒI DƯỠNG ĐỘI TUYỂN HSG

TT	GV được phân công	Phần việc BD	Thời gian hoạt động (tháng)
1	Dương Thị Phương Thảo	Ngữ văn 9	8/2025 - 11/2025
2	Lê Thị Việt Hoa	Ngữ văn 8	10/2025 - 5/2026
3	Đào Thị Vui	Ngữ văn 7	10/2025 - 5/2026
4	Dương Thị Phương Thảo	Ngữ văn 6	10/2025 - 5/2026
5	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	GDCD 9	8/2025 - 11/2025
6	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	GDCD 6, 7, 8	2/2025 - 5/2026
7	Phạm Bích Lộc Lê Thị Hải Nguyễn Thị Hải Yến Phạm Thanh Hà	Lịch sử & Địa lý 9	9/2025 - 11/2025
8	Phạm Bích Lộc Lê Thị Hải Nguyễn Thị Hải Yến Phạm Thanh Hà	Lịch sử & Địa lý 6, 7, 8	1/2026 - 5/2026
9	Hoàng Lan Chi Nguyễn Thị Trang	Tiếng Anh 9	9/2025 - 11/2025
10	Nguyễn Diệp Anh Lê Quỳnh Châu	Tiếng Anh 8	10/2025 - 5/2026
11	Hoàng Huyền My	Tiếng Anh 7	10/2025 - 5/2026
12	Nguyễn Thị Thu Hương	Tiếng Anh 6	10/2025 - 5/2026
13	Nguyễn Mai Anh Cao Thị Bích Liên	Toán 9	9/2025-11/2025
14	Nguyễn Thu Nga	Toán 8	10/2025-5/2026
15	Đặng Thùy Dương	Toán 7	10/2025-5/2026
16	Đặng Nhật Linh	Toán 6	10/2025-6/2026
17	Nguyễn Thị Thủy	Tin 8 Tin 9	09/2025- 11/202 09/2025 -2/2026
18	Nguyễn Anh Tuấn	KHTN Hóa 9 KHTN Hóa 8	7-8/2025; 10- 11/2025 12/2025 - 5/2026
19	Lê Thế Thảo	KHTN Sinh 8	9/2025- 5/2026
20	Lê Quyết Tiến	KHTN Sinh 9	9/2025-11/2025
21	Nguyễn Thị Thanh Huệ	KHTN Lý 9	9/2025-11/2025
22	Lương Thu Hương	KHTN Lý 8	10/2025-5/2026
23	Dương Ngọc Mai	KHTN Sinh 8	9/2025- 5/2026

TT	GV được phân công	Phần việc BD	Thời gian hoạt động (tháng)
24	Nguyễn Sơn Hải	Bóng đá, bóng rổ, Võ	10, 11,12
25	Đoàn Công Tiến	Điền kinh, cầu lông, đá cầu, bơi lội	10, 11,12
26	Hoàng Đức Mạnh	Đội văn nghệ	11
27	Nguyễn Năng Tài	Các cuộc thi vẽ tranh	11, 12

Phụ lục 5
DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THI ĐUA, SKKN

TT	Họ và tên	SKKN	Môn, Lĩnh vực	Danh hiệu	
				CSTD	LĐTT
1	Trần Thị Hương				x
2	Lê Thị Việt Hoa				
3	Nguyễn Huy Tấn				x
4	Nguyễn Thu Huyền				x
5	Dương Thị Phương Thảo				x
6	Nguyễn Quang				
7	Đào Thị Vui	x	Ngữ văn	x	x
8	Hoàng Mai Phương				
9	Nguyễn Thị Thanh Tuyền				x
10	Phạm Bích Lộc				x
11	Lê Thị Hải				x
12	Trần Thị Thùy Linh				
13	Phạm Thanh Hà				x
14	Nguyễn Thị Hải Yến				x
15	Nguyễn Mỹ Linh				
16	Hoàng Lan Chi				x
17	Nguyễn Thị Thu Hương				
18	Lê Quỳnh Châu				
19	Nguyễn Thị Trang	x	Tiếng Anh	x	x
20	Hoàng Huyền My				x
21	Nguyễn Diệp Anh				
22	Lê Thị Thúy Hằng				x
23	Nguyễn Mai Anh		Toán		x
24	Đặng Thùy Dương	x	Toán		x
25	Nguyễn Minh Hoàng		Toán		x
26	Cao Thị Bích Liên		Toán		x
27	Nguyễn Thu Nga		Toán		x
28	Lê Thu Trang		Toán		x
29	Chu Thị Lan Phương		Toán		x
30	Đặng Nhật Linh		Toán		x
31	Nguyễn Thị Thanh Huê		KHTN		x

TT	Họ và tên	SKKN	Môn, Lĩnh vực	Danh hiệu	
				CSTĐ	LĐT
32	Lương Thu Hương		KHTN		x
33	Dương Ngọc Mai	x	KHTN		x
34	Lê Quyết Tiến		KHTN		x
35	Lê Thế Thảo		KHTN		x
36	Nguyễn Anh Tuấn		KHTN		x
37	Nguyễn Thị Thùy Dung		KHTN		x
38	Vũ Thị Ngân		Công nghệ		x
39	Cao Thị Nga		Công nghệ		x
40	Bùi Quốc Trình		Thể dục		x
41	Hoàng Đức Mạnh	x	Âm nhạc	x	
42	Nguyễn Phi Điệp	x	Âm nhạc		x

Phụ lục 6
CÁC CHUYÊN ĐỀ SẼ THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC

Tháng	CD tổ/nhóm	Môn	Lớp	GV dạy	Tên chuyên đề
12/2025	Ngữ văn	Ngữ văn	8A4	Nguyễn Quang	Nghị luận về một vấn đề xã hội
3/2026	Ngữ văn	Ngữ văn	6A1	Hoàng Mai Phương	Dạy học đọc hiểu văn bản theo thể loại: Truyện ngắn
11/2025	Tiếng Anh	Tiếng Anh	6A3	Nguyễn Thị Thu Hương	Ngữ pháp: U4 L3 A closer look 2
2/2026	Tiếng Anh	Tiếng Anh	8A5	Lê Quỳnh Châu	Kỹ năng đọc và nói: U8 L5 skills 1
9/2025	GDCD	GDCD	8A6	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc (T2)
2/2026	GDCD	GDCD	7A4	Nguyễn Thu Huyền	Quản lý tiền (T2)
1/2026	LS&ĐL	Lịch sử	6A3	Lê Thị Hải	Nhà nước Văn Lang - Âu Lạc
11/2025	LS&ĐL	Địa lí	8A4	Nguyễn Thị Hải Yến	Bài 7: Thu
5/2026	LS&ĐL	Địa lí	6A3	Phạm Bích Lộc	bài 24. Dân số TG-sự phân bố dân cư TG
2/2026	KHTN	KHTN	8A6	Nguyễn Thị Thanh Huê	Truyền năng lượng nhiệt
12/2025	KHTN	KHTN	8A6	Lê Quyết Tiến	Hệ thần kinh và các giác quan ở người
1/2026	Toán	Toán	6A1	Đặng Nhật Linh	Hai bài toán về phân số
2/2026	Toán	Toán	7A3	Đặng Thuỳ Dương	Đại lượng tỉ lệ thuận
11/2025	Toán	Toán	8A3	Chu Thị Lan Phương	Định lý Thales
9/2025	Toán	Toán	9A1	Nguyễn Mai Anh	Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình
10/2025	Công nghệ	Công nghệ	7A5	Vũ Thị Ngân	Thu hoạch sản phẩm trồng trọt
2/2026	Công nghệ	Công nghệ	8A1	Cao Thị Nga	Biện pháp an toàn điện
10/2025	Tin học	Tin học	7A2	Nguyễn Thị Thuỷ	Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin
1/2025	Tin học	Tin học	7A2	Nguyễn Thị Thuỷ	Ứng dụng tin học